

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120 /2018/HSST
Ngày: 20/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai;

Ông Nguyễn Đình Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/QĐXX, ngày 09 tháng 7 năm 2018; đối với bị cáo:

Nguyễn Mậu D, sinh năm 1983;

NDKHKTT: Thôn D, xã Đ, huyện T, Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Mậu B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 2 con; Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 11/4/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1993;

HKTT: Thôn LX, xã NT, huyện KB, tỉnh Hà Nam;

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Từ Văn H, sinh năm 1996, vắng mặt;

HKTT: Thôn B, xã N, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, có mặt;

HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện T, Bắc Ninh;

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, vắng mặt;

HKTT: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

TQ: Thôn Ấp Đ, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Mẫn Đức G, sinh năm 1979, vắng mặt;

HKTT: Thôn N, thị trấn Ch, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mậu D là đối tượng không chịu lao động. D đã sử dụng xe máy Yamaha Exiter màu trắng - đen – đỏ, BKS 99C1-303.88 đi lòng vòng tại các khu trọ trên địa bàn xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Dân đã thực hiện 2 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào 10h ngày 07/10/2017, D đi xe máy đến khu trọ ở thôn Đông, xã Hoàn Sơn. D quan sát thấy cửa khu nhà trọ mở, xung quanh không có người qua lại. D đã đến trước cửa một phòng trọ khóa cửa và dùng chiếc then cửa mang theo chọc vào ổ khóa, vận mạnh làm ổ khóa bung ra. D đi vào trong phòng thấy một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu xám bạc, một chiếc điện thoại di động Nokia 130 màu đen và một ba lô đựng máy tính HP màu đen; đều được đặt trên mặt hòm. D đặt những tài sản trên lên giường ngủ, tiếp tục dùng then cửa phá khóa hòm tôn và thấy bên trong có một máy tính xách tay nhãn hiệu DELL. D đã lấy toàn bộ những tài sản trên mang về nhà. Chiều cùng ngày, D dùng xe máy trên để mang 2 chiếc máy tính đi tiêu thụ. Trên đường đi, D đã rút chiếc ba lô (bên trong có đựng một số giấy tờ của anh Ng) và mang máy tính đến cửa hàng mua bán máy tính “*Hậu Giang*” bán cho anh Mẫn Đức G được 2.000.000đ. Số tiền này, bị cáo ăn tiêu hết. Sau đó anh G đã bán 2 chiếc máy tính này cho người không quen biết, đến nay không thu hồi được.

Biên bản họp định giá ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du đã xác định giá trị còn lại của các tài sản gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro 3560 màu bạc: 6.500.000đồng;
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER Aspire 4349 màu xám bạc: 2.800.000đồng;
- 01 chiếc điện thoại Nokia 130 màu đen: 100.000đồng;
- 01 ba lô nhãn hiệu HP màu đen: 80.000đồng.

Những tài sản trên có giá trị là 9.480.000đ được xác định là của anh Nguyễn Quang Ngọc.

Vụ thứ hai: 10h ngày 25/11/2017, bị cáo đã đến khu trọ tại thôn Đ, xã HS. Cũng với thủ đoạn trên, bị cáo đã chiếm đoạt một chiếc máy tính màu đen ASUS loại X554L của anh Từ Văn H. Bị cáo sang phòng trọ bên cạnh chiếm đoạt một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen (vẫn chưa xác định được chủ sở hữu). Chiều cùng ngày, D dùng xe máy để mang cả hai chiếc máy tính trên đến bán cho anh Nguyễn Văn D1 được 3.000.000đ. Chiếc máy tính ACER đã được anh D bán cho một người không quen biết được 1.600.000đ. Còn chiếc máy tính ASUS được anh Dũng tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại cho anh H.

Biên bản định giá tài sản ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du đã xác định: Máy tính màu đen ASUS loại X554L giá trị còn lại là 6.690.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong 2 lần phạm tội là : 16.170.000đồng.

Cáo trạng số: 78/CT - VKS ngày 28/6/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Mậu D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 - Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D khai nhận: Không có tiền chi tiêu cá nhân, Bị cáo đã thực hiện 2 vụ trộm cắp với thời gian, địa điểm cũng như các tài sản trộm cắp như Cáo trạng đã mô tả. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt. Công cụ phạm tội là chiếc then cửa của gia đình bị cáo. Phương tiện phạm tội chiếc xe máy là tài sản của vợ bị cáo giành dụm mua được, bị cáo không có nghề nghiệp nên không có thu nhập. Khi đăng ký xe thì đứng tên bị cáo là chủ gia đình. Bị cáo đề nghị HĐXX cho vợ bị cáo xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi làm.

Chị H trình bày: Chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng khi phạm tội là do tiền chi giành dụm mới mua được. Bị cáo D (chồng chị) không chịu làm ăn gì, không có thu nhập mà sống, kinh tế gia đình do chị làm ra. Khi mua xe, chị để cho chồng đứng tên đăng ký xe vì là chủ gia đình. Chị vẫn sử dụng xe máy làm phương tiện đi làm tại khu công nghiệp. Khi bị cáo D sử dụng xe, chị không biết D đi đâu, làm gì. Từ ngày D bị bắt, chiếc xe cũng bị giữ lại, chị không có xe để sử dụng. Do nhu cầu sử dụng tài sản, chị H xin được nhận lại xe máy.

Đối với số tiền chị đã bỏ ra để khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Ngọc Q 9.480.000đ và số tiền 1.400.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du để trả cho anh Nguyễn Văn D1, là do chị đã phải vay mượn anh em để khắc phục hậu quả cho D. Đến nay, chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 – BLHS năm 1999;

Xử phạt: Nguyễn Mậu D: Từ 14 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng điều 576 – BLDS hoàn trả cho anh D1 số tiền 1.400.000đ mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Tiên Du

Về vật chứng: Áp dụng điều 41, 42 – BLHS năm 1999: Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy Yamaha Exiter màu trắng - đen – đỏ, BKS 99C1-303.88 là phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy chiếc then cửa là công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi của bị cáo thực hiện trong năm 2017 (ngày Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực), khi giải quyết vụ án, HĐXX sẽ áp dụng các quy định của BLHS năm 1999 (viết tắt là BLHS)

Ngày 07/10/2017, bị cáo D đã phá khóa cửa phòng trọ, khóa hòm tôn đựng tài sản và lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quang Ng số tài sản gồm 2 máy tính xách tay (nhãn hiệu DELL và ACER); một điện thoại di động Nokia 130 và một ba lô bên trong có một số giấy tờ. Ngày 25/11/2017, bị cáo chiếm đoạt của anh Từ Văn H một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại X554L. Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự, toàn bộ số tài sản trên có giá trị là 16.170.000đồng. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các quy định của khoản 1 Điều 138 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân bị cáo: Bản án số 10/2015/HSST ngày 26/6/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày phạm tội 07/10/2017, đương nhiên được coi là xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Sau khi hành vi bị cáo thực hiện ngày 25/11/2017 bị phát hiện, bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội xảy ra từ ngày 07/19/2017; Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 – BLHS năm.

Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại. Chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) đã bồi thường cho anh Nguyễn Quang Ng trị giá số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Tiên Du số tiền anh D1 đã bỏ ra mua chiếc máy tính ASUS (chiếc máy tính đã được anh D1 giao nộp, trả lại cho người bị hại là anh H), bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 – BLHS.

Sau khi nhận lại số tiền bồi thường, bị hại là anh Nguyễn Quang Ng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 2 vụ trộm cắp, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt thỏa mãn tình tiết định tội; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – BLHS. HĐXX xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Quang Ng: Đã nhận đủ số tiền bồi thường giá trị các tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt là 9. 480.000đ từ chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo. Đối với các giấy tờ bên trong chiếc ba lô là: Bản chính bằng tốt nghiệp Đại học của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, học bạ phổ thông trung học đều mang tên Nguyễn Quang Ng; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì anh có thể xin cấp lại. Anh Ng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Anh Từ Văn H: Đã nhận được tài sản là chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS loại X554L, không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Các bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với người có quyền lợi liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn D1: Sau khi mua hai chiếc máy tính bị cáo D chiếm đoạt ngày 25/11/2017 với giá 3.000.000đ, anh D1 đã bán chiếc máy nhãn hiệu DELL cho người không quen biết (hiện chưa xác định được bị hại). *Còn chiếc* ASUS loại X554L, anh D1 tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại anh H. Anh D1 yêu cầu bị cáo D phải trả cho anh số tiền 1.400.000đ đã bỏ ra mua máy. Chị H đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án huyện Tiên Du; Cần hoàn trả cho anh D1 số tiền trên.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Yamaha Exiter màu trắng - đen – đỏ, BKS 99C1-303.88 là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện 2 vụ trộm cắp và đem tài sản đi tiêu thụ. HĐXX xét thấy cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Với chiếc then cửa bằng kim loại, sử dụng làm công cụ phá khóa để trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen, bị cáo đã trộm cắp ngày 25/11/2017. Đến nay, cơ quan điều tra đã thông báo nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu. Do vậy, CQĐT tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Văn D1 và anh Mẫn Đức G là những người đã mua tài sản trộm cắp của bị cáo. Nhưng xét thấy, anh D1 anh G không hứa hẹn trước việc tiêu thụ. Bị cáo không nói và họ cũng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mậu D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 41, 42 – BLHS 1999; Điều 106; Khoản 2,3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Nguyễn Mậu D: 14(*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/4/2018;

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện về việc chị Nguyễn Thị H đã bồi thường cho anh Nguyễn Quang Ng số tiền là 9.480.000đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng),

Hoàn trả anh Nguyễn Văn D1 số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm*) ngàn đồng) do chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số BN/2010/000441 Ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Chiếc xe mô tô Yamaha Exiter màu trắng- đen – đỏ, BKS 99C1-303.88, số khung 0610HY404464, số máy G3D4E43579; Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc then cửa bằng kim loại, hình trụ tròn có chiều dài 21cm, đường kính 02cm

(*Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du*).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an huyện Tiên Du
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong